

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1092/KH-CDN

An Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Xây dựng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề Cơ điện tử (Theo tiêu chuẩn Cộng hòa Liên bang Đức)

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 3578/QĐ-CDN ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Trường Cao đẳng nghề An Giang về việc Ban hành chương trình đào tạo chất lượng cao nghề Cơ điện tử trình độ trung cấp và cao đẳng theo tiêu chuẩn Cộng hòa Liên bang Đức;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 4083/VBHN- BLĐTBXH ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

Để đáp ứng với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trong nước và hội nhập quốc tế. Chương trình đào tạo khi xây dựng cần quan tâm đến khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn. Đặc biệt chương trình này hướng đến việc kết hợp giáo dục nghề nghiệp với di cư lao động sang Đức. Trường Cao đẳng nghề An Giang triển khai kế hoạch Xây dựng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề Cơ điện tử theo tiêu chuẩn Cộng hòa Liên bang Đức, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chương trình đào tạo là bản thiết kế chi tiết quá trình giảng dạy trong một khoá đào tạo phản ánh cụ thể mục tiêu, nội dung, cấu trúc, trình tự, cách thức tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá các hoạt động giảng dạy cho toàn khóa đào

tạo và cho từng mô-đun, phần học, chương, mục và bài giảng. Chương trình đào tạo được xây dựng nhằm trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm theo xu hướng tiếp cận với trình độ nghề nghiệp thực tế của thị trường lao động trong khu vực và trên thế giới.

2. Yêu cầu

Thực hiện đúng theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo thường xuyên; Văn bản hợp nhất số 4083/VBHN- BLĐTBXH ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

II. NỘI DUNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Nội dung chương trình đào tạo phải đảm bảo đạt được mục tiêu đào tạo trình độ sơ cấp theo quy định tại Khoản 1 và Điểm 1 Khoản 2 Điều 4 của Luật Giáo dục nghề nghiệp; quy định về khối lượng kiến thức, kỹ năng nghề, các kỹ năng cần thiết khác, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp đối với từng nghề đào tạo và phù hợp với khung trình độ quốc gia, tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

2. Chương trình đào tạo phải xác định được số lượng và thời lượng của từng mô-đun tương ứng với phương thức đào tạo; thời gian học lý thuyết và thời gian học thực hành, thực tập, thời gian thi kết thúc mô-đun.

3. Chương trình đào tạo bảo đảm tính khoa học, chính xác, tính hệ thống, thực tiễn và phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ; linh hoạt đáp ứng sự thay đổi của kỹ thuật công nghệ và thị trường lao động. Sử dụng từ ngữ nhất quán, dễ hiểu.

4. Phân bổ thời gian chương trình và trình tự thực hiện các mô-đun để thực hiện mục tiêu giáo dục nghề nghiệp có hiệu quả.

5. Quy định được yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đội ngũ giảng viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng.

6. Đưa ra được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt chuẩn đầu ra của các mô-đun và của chương trình đào tạo;

7. Bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

III. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quy định số giờ, tín chỉ và thời gian đào tạo:

- **Bậc 1** - Sơ cấp I tối thiểu là 5 tín chỉ, với số mô - đun đào tạo tối thiểu là 3 mô-đun và thời gian thực học tối thiểu là 300 giờ chuẩn đối với người có trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học.

- **Bậc 2** - Sơ cấp II tối thiểu là 15 tín chỉ, với số mô-đun đào tạo tối thiểu là 9 mô-đun đối với người có trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học.

- **Bậc 3** - Sơ cấp III tối thiểu là 25 tín chỉ, với số mô-đun đào tạo tối thiểu là 15 mô-đun đối với người có trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học.

2. Quy định tỷ lệ phần trăm giữa lý thuyết và thực hành:

Lý thuyết chiếm tối đa 25%; thực hành chiếm tối thiểu 75%.

3. Cách tính số tín chỉ:

Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ chuẩn tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, làm tiểu luận, bài tập, đồ án (nếu có).

4. Nội dung và cấu trúc chương trình đào tạo trình độ sơ cấp phải đảm bảo các nội dung sau:

a) Tên nghề đào tạo; mã nghề;

b) Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào;

c) Mô tả về khóa học và mục tiêu đào tạo;

d) Danh mục số lượng, thời lượng các mô-đun;

đ) Khối lượng kiến thức, kỹ năng nghề, các kỹ năng cần thiết khác, năng lực tự chủ và trách nhiệm;

e) Thời gian khóa học, bao gồm: tổng thời gian toàn khóa, thời gian thực học, thời gian học lý thuyết, thời gian thực hành, thực tập, thời gian ôn, kiểm tra hoặc thi kết thúc mô-đun, khóa học; trong đó thời gian thực hành, thực tập tối thiểu chiếm từ 70% thời gian thực học;

g) Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp;

h) Phương pháp và thang điểm đánh giá;

i) Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo.

IV. BAN CHỈ ĐẠO

1. Ông Nguyễn Thanh Hải	Hiệu trưởng	Trưởng ban.
2. Ông Nguyễn Hùng Cường	P. Hiệu trưởng	P. Trưởng ban.
3. Ông Lê Việt Phương	P. Hiệu trưởng	P. Trưởng ban.

4. Ông Nguyễn Thành Sang TP. ĐT-NCKH UV. Thường
trực.
5. Bà Huỳnh Ngọc Nga PTP. ĐT-NCKH UV (Thư ký).
6. Ông Ngô Văn Hào TK. Cơ khí Ủy viên.
7. Bà Nguyễn Thị Hương Giang TP. TCKT Ủy viên.
8. Ông Đỗ Tùng Sang TP. QTTB Ủy viên.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

STT	NỘI DUNG THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	
			Bắt đầu	Kết thúc
1	Lập kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo.	P. ĐT-NCKH	05/6/2025	09/6/2025
2	Triển khai kế hoạch, thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đào tạo.	P. ĐT-NCKH, Khoa Cơ khí - Bộ môn Cơ điện tử	10/6/2025	13/6/2025
3	Tiến hành xây dựng chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các mô-đun.	Bộ môn Cơ điện tử	16/6/2025	15/8/2025
5	Tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, giảng viên, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo.	Khoa Cơ khí - Bộ môn Cơ điện tử, P. ĐT-NCKH	18/8/2025	20/8/2025
6	Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến của chuyên gia và hoàn tất hồ sơ nộp về P. ĐT-NCKH	Bộ môn Cơ điện tử, P. ĐT-NCKH	25/8/2025	05/9/2025
7	Tổ chức thẩm định chương trình đào tạo.	Hội đồng thẩm định, P. ĐT- NCKH	15/9/2025	17/9/2025
8	Chỉnh sửa theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và nộp lại P. ĐT-NCKH.	Bộ môn Cơ điện tử, P. ĐT-NCKH	18/9/2025	26/9/2025
9	Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo.	Hiệu trưởng, P. ĐT-NCKH	29/9/2025	30/9/2025

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học

Lập kế hoạch, tham mưu với Ban Giám hiệu thành lập Ban chủ nhiệm, Hội đồng thẩm định; phối hợp với Khoa Cơ khí triển khai kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo; đôn đốc thực hiện, thu thập, giải đáp hoặc báo cáo với BGH giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề Cơ điện tử theo tiêu chuẩn cộng hòa Liên bang Đức.

2. Khoa Cơ khí và Bộ môn Cơ điện tử

Trưởng khoa và Trưởng bộ môn chịu trách nhiệm phân công ban chủ nhiệm xây dựng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề Cơ điện tử theo tiêu chuẩn cộng hòa Liên bang Đức; tổ chức Hội thảo cấp khoa và thẩm định cấp Khoa theo đúng tiến độ; có Biên bản hội thảo xin ý kiến chuyên gia và biên bản họp ban chủ nhiệm thống nhất sau khi đã chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng và thẩm định cấp khoa.

3. Phòng Quản trị - Thiết bị

Đảm bảo cơ sở vật chất, tạo điều kiện đáp ứng các nhu cầu phục vụ cho việc xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề Cơ điện tử theo tiêu chuẩn cộng hòa Liên bang Đức đúng tiến độ.

4. Phòng Tài chính - Kế toán

Dự trù kinh phí cho việc xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo nghề Cơ điện tử theo tiêu chuẩn cộng hòa Liên bang Đức (văn phòng phẩm, kinh phí cho Hội đồng thẩm định).

Trên đây là kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề Cơ điện tử theo tiêu chuẩn cộng hòa Liên bang Đức của Trường Cao đẳng nghề An Giang. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì cần hỗ trợ liên hệ phòng Đào tạo - NCKH để được giải đáp thêm./.

Nơi nhận:

- Cục GDNN&GDTX;
- UBND Tỉnh AG;
- Sở GD&ĐT;
- BGH;
- Các Phòng, Khoa;
- Lưu: VT, ĐT-NCKH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Hải